

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ SỰ CHUYỂN DỊCH VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN TỪ TUÂN THỦ SANG TƯ VẤN: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

● TRẦN KHÁNH LÂM¹ - LÊ CAO TÚ UYÊN^{2*}

¹Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)

²Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

* Tác giả liên hệ, Email: Uyenle9986@gmail.com

TÓM TẮT:

Bài viết này tổng hợp và hệ thống hóa các nghiên cứu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kế toán, đồng thời phân tích sự chuyển dịch vai trò của kế toán từ xử lý tuân thủ sang tạo lập giá trị tư vấn. Bài viết sử dụng tổng quan mô tả có cấu trúc, ưu tiên các nghiên cứu đăng trên các tạp chí quốc tế có bình duyệt và các văn bản, báo cáo chính thức có thể kiểm chứng. Kết quả tổng hợp cho thấy, AI đang dần chuyển từ công cụ hỗ trợ cục bộ thành hạ tầng làm việc thường nhật trong nghề kế toán và kiểm toán, qua đó làm giảm tỷ trọng của các tác vụ lặp lại, mở rộng năng lực xử lý dữ liệu và gia tăng khả năng cung cấp thông tin phân tích cho khách hàng và nhà quản trị. Tuy nhiên, sự chuyển dịch sang tư vấn không xảy ra một cách tự động mà chịu tác động đồng thời của mức độ chấp nhận công nghệ, năng lực động của tổ chức và nhóm nghề nghiệp, áp lực thể chế, cũng như các yếu tố tâm lý nghề nghiệp. Từ đó, bài viết đề xuất một chương trình nghiên cứu tiếp theo phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, kế toán tư vấn, vai trò kế toán, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong vài năm gần đây, trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu, điện toán đám mây và tự động hóa quy trình đã trở thành các động lực nổi bật của chuyển đổi số trong nghề kế toán. Các công nghệ này không chỉ thay đổi cách thức ghi nhận, xử lý và tổng hợp thông tin mà còn đặt lại câu hỏi về giá trị cốt lõi mà kế toán viên tạo ra cho tổ chức và khách hàng. Bằng chứng thực hành quốc tế cho thấy, xu hướng này đang tăng

tốc. Theo Wolters Kluwer (2025), 72% tổ chức trong khảo sát sử dụng AI ít nhất hàng tuần và 93% cung cấp dịch vụ tư vấn dưới dạng dịch vụ cốt lõi hoặc theo yêu cầu. Gần đây, kế toán ngày càng được xem như một công tác giải thích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định và kết nối nhiều nhu cầu vận hành khác nhau của doanh nghiệp hơn là chỉ thực hiện ghi chép và tuân thủ (AAT Comment, 2025).

Tuy nhiên, về mặt học thuật, sự thay đổi này

không hoàn toàn mới. Nghiên cứu về thay đổi kế toán quản trị từ lâu đã chỉ ra, vai trò kế toán không cố định mà thay đổi cùng với công nghệ, cấu trúc tổ chức và kỳ vọng quản trị (Burns & Vaivio, 2001). Byrne & Pierce (2007) cho thấy, kế toán quản trị thường phải thực hiện đồng thời nhiều vai trò, từ cung cấp thông tin, kiểm soát, hỗ trợ ra quyết định đến vai trò đối tác kinh doanh. Về sau, khi công nghệ thông tin phát triển mạnh hơn, quá trình hội tụ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị bắt đầu được nhấn mạnh, trong đó hệ thống thông tin số đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc tạo ra dữ liệu thời gian thực và thông tin hướng tới tương lai (Taipaleenmäki & Ikäheimo, 2013). Do đó, AI có thể được xem là một bước tăng tốc mới trong một quá trình tái định hình nghề kế toán vốn đã diễn ra từ trước.

Bối cảnh Việt Nam làm cho câu hỏi nghiên cứu này trở nên đặc biệt đáng chú ý. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã xác lập định hướng phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số như một chiến lược trọng tâm (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Trong lĩnh vực thuế và kế toán, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Thông tư số 78/2021/TT-BTC và các cập nhật gần đây theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đã thúc đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử và chuẩn hóa dòng dữ liệu giao dịch giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý (Bộ Tài chính, 2021; Chính phủ, 2020, 2025). Song song với đó, bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam cho thấy, chuyển đổi số và lãnh đạo số có liên hệ tích cực với hiệu quả kế toán đám mây, chất lượng ra quyết định và hiệu quả doanh nghiệp (Hung et al., 2023). Những thay đổi này cho thấy, môi trường thể chế trong nước đang tạo ra nền tảng quan trọng để kế toán viên dịch chuyển từ xử lý giao dịch sang phân tích và tư vấn.

Dù vậy, tài liệu hiện có vẫn còn phân mảnh. Một hướng nghiên cứu tập trung vào công nghệ và chấp nhận công nghệ; một hướng khác tập trung vào thay đổi vai trò nghề nghiệp; một số nghiên cứu mới hơn đi sâu vào quản trị rủi ro, dữ liệu, giải thích mô hình AI và năng lực tổ chức trong dịch vụ chuyên môn (Abdullah & Almaqtari, 2024; Yang et al., 2024; Zhang et al., 2022). Điều còn thiếu là một tổng quan, đặt câu hỏi không chỉ AI được dùng ở đâu mà còn vì sao, trong điều kiện nào, việc ứng dụng AI có

thể chuyển hóa thành năng lực tư vấn ở cấp cá nhân, nhóm và tổ chức. Với mục tiêu đó, bài viết này tổng hợp các dòng nghiên cứu liên quan, làm rõ các cơ chế lý thuyết nền tảng, thảo luận các căng thẳng nghề nghiệp phát sinh và đề xuất hàm ý cho bối cảnh Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận tổng quan mô tả có cấu trúc, không phải tổng quan hệ thống theo nghĩa hẹp của các quy trình sàng lọc và mã hóa định lượng. Lý do là chủ đề AI trong kế toán hiện bao gồm các nghiên cứu khác biệt về thiết kế, từ bài viết khái niệm, nghiên cứu trường hợp, khảo sát, bài tổng quan, cho đến các báo cáo thực hành và văn bản chính sách. Trong bối cảnh đó, tổng quan tích hợp theo định hướng lý thuyết sẽ phù hợp để nhận diện các cơ chế chung và các khoảng trống nghiên cứu đang mở.

Nguồn tài liệu được ưu tiên bao gồm các bài báo có bình duyệt trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng các văn bản chính sách chính thức của Việt Nam và một số báo cáo nghề nghiệp của tổ chức có uy tín để mô tả xu hướng thực hành và bối cảnh thể chế. Các tài liệu được lựa chọn dựa trên hai tiêu chí chính, gồm mức độ phù hợp trực tiếp với câu hỏi nghiên cứu và khả năng kiểm chứng nguồn qua DOI, ISBN hoặc đường dẫn chính thức của nhà xuất bản, cơ quan quản lý hoặc tổ chức phát hành.

Việc tổng hợp được tổ chức tập trung vào 4 trục phân tích. Trục thứ nhất xem AI và số hóa như lực tái cấu trúc công việc kế toán. Trục thứ hai tập trung vào sự dịch chuyển vai trò từ tuân thủ sang tư vấn. Trục thứ ba phân tích các cơ chế giải thích, bao gồm chấp nhận công nghệ, năng lực động, áp lực thể chế và tâm lý nghề nghiệp. Trục thứ tư nhấn vào các rủi ro, căng thẳng và hàm ý cho Việt Nam. Cách tổ chức này cho phép bài viết vừa duy trì tính khái quát của một bài tổng quan, vừa định hướng rõ các vấn đề có thể phát triển thành nghiên cứu thực chứng trong giai đoạn tiếp theo.

Bảng 1 tóm tắt các dòng nghiên cứu chính được sử dụng để xây dựng lập luận của bài viết. Điểm đáng chú ý là mỗi hướng nghiên cứu chỉ phản ánh một phần của hiện tượng. Chỉ khi đặt các hướng này trong cùng một khung phân tích, mới có thể hiểu rõ

Bảng 1. Các hướng nghiên cứu chính và hàm ý cho bối cảnh Việt Nam

Hướng nghiên cứu	Tài liệu tham khảo	Luận điểm chính	Hàm ý cho Việt Nam
AI và số hóa trong kế toán	Sutton et al. (2016); Kokina & Davenport (2017); Moll & Yigitbasioglu (2019); Zhang et al. (2022); Abdullah & Almaqtari (2024)	AI và các công nghệ số đang chuyển từ công cụ thử nghiệm sang hạ tầng vận hành, tác động mạnh đến tự động hóa, phân tích dữ liệu và chất lượng thông tin.	Cần nghiên cứu các ứng dụng AI cụ thể trong kế toán tài chính và kiểm toán tại Việt Nam, không chỉ dừng ở mô tả công nghệ.
Dịch chuyển vai trò sang tư vấn	Burns & Vaivio (2001); Byrne & Pierce (2007); Taipaleenmäkiv & Ikäheimo (2013); Yigitbasioglu et al. (2023); Samanthi & Gooneratne (2023)	Vai trò kế toán có xu hướng dịch chuyển từ ghi chép và kiểm soát sang hỗ trợ quyết định, đối tác kinh doanh và tư vấn.	Cần lượng hóa rõ thế nào là cường độ tư vấn và đo lường sự dịch chuyển này ở cấp cá nhân, nhóm và tổ chức.
Cơ chế giải thích ở cấp tổ chức	Davis (1989); Venkatesh et al. (2003); Teece et al. (1997); DiMaggio & Powell (1983); Yang et al. (2024)	Ứng dụng AI và chuyển dịch vai trò chịu ảnh hưởng của chấp nhận công nghệ, tái cấu hình quy trình và áp lực thể chế.	Nên kết hợp các lý thuyết chấp nhận công nghệ, năng lực động và thể chế để giải thích bối cảnh Việt Nam.
Tâm lý nghề nghiệp và rủi ro	Ragu-Nathan et al. (2008); Lee & See (2004); Rautiainen et al. (2024); Van Slooten et al. (2024); Wolters Kluwer (2025)	Niềm tin vào hệ thống tự động, căng thẳng công nghệ, mơ hồ vai trò, bảo mật dữ liệu và chất lượng đầu ra là các vấn đề trung tâm.	Các nghiên cứu trong nước cần xem xét đồng thời hiệu quả công nghệ và hệ quả đối với nhân lực, đào tạo và thiết kế công việc.

hơn tại sao ứng dụng AI ở một số bối cảnh dẫn tới tư vấn giá trị gia tăng, trong khi ở bối cảnh khác lại chỉ dừng ở tự động hóa hoặc thậm chí làm gia tăng áp lực nghề nghiệp.

3. Kết quả tổng hợp và thảo luận

3.1. AI và số hóa như lực tái cấu trúc công việc kế toán

Sutton et al. (2016) cho thấy, nghiên cứu AI trong kế toán đã tích lũy trong nhiều thập niên; dù đã có những giai đoạn ít được chú ý hơn. Điều thay đổi mạnh trong giai đoạn hiện nay là năng lực tính toán, khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, mức độ phổ biến của dữ liệu số và khả năng tích hợp AI vào quy trình làm việc hàng ngày. Từ chỗ chỉ là công nghệ được sử dụng thử nghiệm, AI hiện được đặt vào các ứng dụng

cụ thể như hỗ trợ nghiên cứu chuẩn mực, tóm tắt tài liệu, tự động hóa chứng từ, phân tích giao dịch, hỗ trợ giao tiếp khách hàng và nhận diện bất thường trong dữ liệu kế toán, thuế và kiểm toán (Bakarich & O'Brien, 2021; Kokina & Davenport, 2017; Zhang et al., 2022).

Một số tổng quan gần đây nhấn mạnh, sự thay đổi này không thể tách rời khỏi bối cảnh số hóa của hệ thống thông tin kế toán. Moll & Yigitbasioglu (2019) cho rằng, internet và số hóa đang tái định hình công việc kế toán theo hướng gia tăng kết nối, tốc độ và khả năng phối hợp dữ liệu. Kroon et al. (2021) tổng hợp các nghiên cứu về công nghệ mới nổi và kết luận, tác động quan trọng nhất không nằm ở việc thay thế toàn bộ nghề kế toán mà ở việc tái cấu trúc nhiệm vụ,

kỹ năng và kỳ vọng nghề nghiệp. Theo hướng này, AI nên được xem là một thành phần của hạ tầng số, chứ không chỉ là một ứng dụng đơn lẻ.

Các nghiên cứu mới hơn còn mở rộng thảo luận sang các vấn đề quản trị và độ tin cậy. Trong bối cảnh kiểm toán, Zhang et al. (2022) nhấn mạnh tầm quan trọng của AI có khả năng giải thích, bởi đầu ra của mô hình chỉ hữu ích khi người sử dụng có thể hiểu được cơ chế hoặc tối thiểu là lý do cho khuyến nghị của hệ thống. Ở cấp độ dịch vụ chuyên môn, Yang et al. (2024) cho thấy việc chấp nhận AI phụ thuộc không chỉ vào công nghệ mà còn vào bối cảnh tổ chức, quy mô, năng lực dữ liệu và cách dịch vụ được thiết kế lại. Tương tự, Abdullah & Almaqtari (2024) cho rằng, tác động của AI trong kế toán và kiểm toán khá tích cực đối với hiệu quả, tốc độ xử lý và ra quyết định, nhưng đi kèm với rủi ro về bảo mật dữ liệu, chất lượng đầu vào, năng lực người dùng và khuôn khổ quản trị.

Wolters Kluwer (2025) ghi nhận sự tăng tốc rõ rệt của việc tích hợp AI vào quy trình thường nhật, cùng với mức độ đầu tư cao hơn cho AI, tích hợp hệ thống và tự động hóa. Dù dữ liệu này không đại diện cho Việt Nam, nó cho thấy, AI đang dịch chuyển từ trạng thái tìm hiểu, thử nghiệm công nghệ sang trạng thái ứng dụng vận hành cốt lõi trong các tổ chức kế toán. Vì vậy, câu hỏi quan trọng không còn là có dùng AI hay không, mà là AI được kết hợp như thế nào với quy trình, kỹ năng và xét đoán nghề nghiệp.

3.2. Từ kế toán tuân thủ đến kế toán tư vấn

Một trong những luận điểm xuất hiện lặp lại trong tài liệu là vai trò của kế toán đang chuyển từ ghi chép và kiểm soát đơn thuần sang hỗ trợ ra quyết định và tạo lập giá trị. Burns & Vaivio (2001) xem thay đổi kế toán như một quá trình tổ chức gắn với thực hành, quyền lực, thể chế và chính trị nội bộ. Byrne & Pierce (2007) tiếp cận kế toán quản trị như một nhóm nghề nghiệp phải dung hòa nhiều kỳ vọng, trong đó đóng vai trò hỗ trợ công tác kinh doanh chính. Khi công nghệ số phát triển, khiến ranh giới giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị ngày càng mờ nhạt và linh hoạt hơn, bởi dữ liệu tài chính ngày càng được tạo lập và sử dụng theo thời gian thực, phục vụ không chỉ báo cáo quá khứ mà còn dự báo và điều phối hoạt động tương lai (Taipaleenmäki & Ikkäheimo, 2013).

Trong giai đoạn gần đây, luận điểm này được nhấn mạnh hơn trong bối cảnh tác động của chuyển đổi số. Yigitbasioglu et al. (2023) cho rằng, kế toán viên ngày càng được kỳ vọng đóng vai trò cố vấn, đặc biệt khi doanh nghiệp và khách hàng cần được tư vấn nhiều nội dung hơn là chỉ tập trung đầu ra chỉ là sự tuân thủ các quy định. Samanthi & Gooneratne (2023) mô tả sự dịch chuyển từ kiểu kế toán viên thiên về số liệu sang công tác tạo giá trị gia tăng, nhưng đồng thời chỉ ra rằng sự dịch chuyển này luôn đặt trong các bối cảnh hợp lý tính cụ thể của từng tổ chức. Rautiainen et al. (2024) tiếp tục cho thấy, bản sắc vai trò của kế toán quản trị trở nên linh hoạt hơn trong môi trường số, trong khi Van Slooten et al. (2024) nhấn mạnh mặt trái của số hóa là xung đột vai trò và mơ hồ vai trò có thể tăng lên.

Ở góc độ thực hành, các báo cáo nghề nghiệp cũng mô tả một xu hướng phát triển tương tự. Wolters Kluwer (2025) cho thấy lệ rất cao các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và coi tư vấn là nền tảng của tương tác khách hàng hiện đại. AAT Comment (2025) cũng cho thấy một cách nhìn nghề nghiệp mới, trong đó kế toán được hình dung như bác sĩ gia đình của một tổ chức, tức người có khả năng nhìn bức tranh vận hành tổng thể rộng hơn, kết nối nhiều dòng dữ liệu và đưa ra khuyến nghị.

Tuy vậy, việc chuyển sang tư vấn không nên bị hiểu như sự biến mất của công tác tuân thủ. Trong các ngành nghề có mức chuẩn hóa và trách nhiệm pháp lý cao như kế toán và kiểm toán, tuân thủ vẫn là nền tảng của niềm tin nghề nghiệp. Điều đang thay đổi là cấu trúc phân bổ thời gian và sự tập trung đầu tư, ứng dụng. Những phần việc có thể chuẩn hóa, lặp lại và mã hóa dần được thực hiện bởi hệ thống, công nghệ; phần việc đòi hỏi hiểu bối cảnh, giao tiếp, thương lượng và phán đoán tiếp tục nằm do con người đảm nhận. Do đó, AI đang tái phân bổ nội dung công việc và làm nổi bật hơn chiều cạnh tư vấn (Kroon et al., 2021; Yang et al., 2024).

3.3. Các cơ chế lý thuyết giải thích sự chuyển dịch

Để giải thích vì sao cùng một công nghệ nhưng mức độ chuyển hóa thành giá trị tư vấn lại khác nhau, lý thuyết chấp nhận công nghệ vẫn là điểm khởi đầu nghiên cứu quan trọng. Davis (1989) cho rằng nhận

thức về tính hữu ích và tính dễ sử dụng tác động đến việc chấp nhận công nghệ. Venkatesh et al. (2003) tiếp tục mở rộng bằng cách tích hợp các biến như kỳ vọng hiệu quả, kỳ vọng nỗ lực, ảnh hưởng xã hội và điều kiện thuận lợi. Trong bối cảnh kế toán, nhóm lý thuyết này giải thích khá tốt giai đoạn đầu của quá trình ứng dụng, khi cá nhân cân nhắc liệu AI có thực sự giúp họ làm việc tốt hơn, nhanh hơn hay không. Tuy nhiên, các lý thuyết này thường chưa đủ để giải thích tại sao việc dùng AI lại dẫn tới sự thay đổi vai trò nghề nghiệp ở cấp nhóm hoặc tổ chức.

Đó là lý do năng lực động trở thành một lớp giải thích thứ hai. Teece et al. (1997) lập luận, trong môi trường biến động, lợi thế không nằm đơn thuần ở việc sở hữu nguồn lực mà ở khả năng cảm nhận cơ hội, nắm bắt cơ hội và tái cấu trúc nguồn lực. Áp dụng vào kế toán, AI chỉ tạo ra tiềm năng; để tiềm năng này trở thành dịch vụ tư vấn, tổ chức cần tích hợp dữ liệu, thiết kế lại quy trình, đào tạo lại nhân sự và tái phân bổ trách nhiệm công việc. Yang et al. (2024) và Goto (2023) đều cho thấy trong dịch vụ chuyên môn, việc ứng dụng AI thành công thường gắn chặt với quá trình đổi mới mô hình dịch vụ và tái cấu trúc quy trình, chứ không chỉ là quyết định mua công cụ.

Lớp giải thích thứ ba đến từ lý thuyết thể chế. DiMaggio & Powell (1983) chỉ ra rằng tổ chức chịu tác động từ áp lực cưỡng chế, chuẩn mực và bắt chước. Trong kế toán, áp lực thể chế thường rất mạnh vì hoạt động nghề nghiệp gắn với luật, chuẩn mực, kiểm tra, kỳ vọng xã hội và cấu trúc chứng nhận nghề nghiệp. Điều này đặc biệt có ý nghĩa ở Việt Nam, nơi chuyển đổi số trong kế toán không chỉ do hiệu quả kinh tế thúc đẩy mà còn do yêu cầu chính sách, bao gồm chương trình chuyển đổi số quốc gia, hóa đơn điện tử và chuẩn hóa dữ liệu giao dịch (Bộ Tài chính, 2021; Chính phủ, 2020, 2025; Thủ tướng Chính phủ, 2020). Nói cách khác, chuyển dịch sang AI và công tác tư vấn không chỉ là lựa chọn chiến lược tự nguyện mà còn là phản ứng thích nghi với môi trường thể chế.

Lớp giải thích thứ tư, và cũng là lớp thường bị xem nhẹ, liên quan đến tâm lý nghề nghiệp và bản sắc vai trò. Ragu-Nathan et al. (2008) cho thấy căng thẳng công nghệ (technostress) có thể phát sinh khi người dùng phải đối mặt với quá tải thông tin, nhịp

thay đổi quá nhanh hoặc cảm giác bị xâm chiếm bởi công nghệ. Lee & See (2004) nhấn mạnh rằng niềm tin vào hệ thống tự động là điều kiện quan trọng để hình thành mức dựa vào phù hợp. Nếu mức tin cậy quá thấp, người dùng sẽ né tránh công nghệ; nếu quá cao, họ có thể dựa dẫm quá mức. Trong nghề kế toán, điều này đặc biệt nhạy cảm vì sản phẩm đầu ra gắn với trách nhiệm nghề nghiệp, trách nhiệm pháp lý và danh tiếng. Các nghiên cứu gần đây về bản sắc vai trò của kế toán cũng cho thấy số hóa có thể đồng thời mở rộng vai trò cố vấn nhưng cũng làm gia tăng tính chất mơ hồ về vai trò, nhất là khi yêu cầu công nghệ tăng nhanh hơn so với tốc độ tái thiết kế công việc và đào tạo (Rautiainen et al., 2024; Van Slooten et al., 2024).

Từ 4 lớp giải thích trên, có thể rút ra một nhận định tổng hợp. Mối liên hệ giữa ứng dụng AI và sự dịch chuyển sang tư vấn dường như có tính điều kiện cao. AI có thể tạo ra dữ liệu kịp thời hơn, giải phóng nguồn lực khỏi các thao tác lặp lại và mở rộng khả năng phân tích. Tuy nhiên, việc những thay đổi này có chuyển hóa thành giá trị tư vấn hay không còn phụ thuộc vào mức độ chấp nhận công nghệ của cá nhân, khả năng tái cấu trúc quy trình của tổ chức, áp lực thể chế bên ngoài và trạng thái tâm lý nghề nghiệp bên trong. Cách nhìn tích hợp này sẽ phù hợp hơn các lập luận tuyến tính theo kiểu dùng nhiều AI hơn sẽ tư vấn tốt hơn.

3.4. *Rủi ro và các căng thẳng trong quá trình chuyển dịch*

Tổng quan nghiên cứu không nên chỉ nhìn vào mặt thuận lợi của AI mà còn xem xét mặt hạn chế của vấn đề này. Tài liệu nghiên cứu hiện nay cho thấy ít nhất 4 nhóm căng thẳng đáng chú ý, cụ thể:

Thứ nhất là rủi ro về dữ liệu, bảo mật và quyền riêng tư. Wolters Kluwer (2025) ghi nhận, đây là nhóm lo ngại nổi bật trong thực hành, còn Abdullah & Almaqtari (2024) nhấn mạnh việc tích hợp AI vào kế toán và kiểm toán đòi hỏi khuôn khổ quản trị dữ liệu chặt chẽ hơn.

Thứ hai là vấn đề chất lượng và khả năng giải thích của đầu ra. Trong bối cảnh kiểm toán và báo cáo tài chính, đầu ra không thể chỉ đúng về mặt kỹ thuật mà còn cần có thể bảo vệ được về mặt lập luận và trách nhiệm nghề nghiệp (Zhang et al., 2022).

Thứ ba là rủi ro về học nghề và nguồn cung cấp nhân lực. Khi các nhiệm vụ cấp cơ sở cơ bản đầu vào như nhập liệu, đối chiếu, tóm tắt hoặc tìm kiếm cơ bản dần được tự động hóa, cách thức tích lũy kinh nghiệm truyền thống của kế toán viên trẻ sẽ bị thay đổi. Trong nghề nghiệp gần đây đã bắt đầu đặt câu hỏi liệu nghề kế toán có đang đối mặt với nguy cơ hụt tầng kỹ năng ở cấp đầu vào trong dài hạn hay không (AAT Comment, 2025).

Thứ tư là căng thẳng vai trò. Nếu tổ chức gia tăng yêu cầu về công nghệ, tốc độ phản hồi và tư vấn nhưng không đồng thời thiết kế lại quy trình, quyền hạn và chuẩn đánh giá hiệu suất, kế toán viên có thể bị áp lực giữa các yêu cầu kiểm soát, tuân thủ, hỗ trợ kinh doanh và công tác đối mới số, qua đó làm tăng mơ hồ và xung đột vai trò (Van Slooten et al., 2024).

Ngoài ra, với riêng bối cảnh kiểm toán và dịch vụ đảm bảo, việc mở rộng dịch vụ tư vấn luôn cần được cân nhắc kỹ lưỡng trong mối liên hệ với tính độc lập nghề nghiệp. Dù bài viết này tập trung vào vai trò kế toán nói chung, việc chưa rõ ràng giữa hỗ trợ phân tích dữ liệu, khuyến nghị cải thiện quy trình và tư vấn quyết định thay cho khách hàng vẫn là một đường ranh cần được kiểm soát cẩn trọng. Vì vậy, hàm ý thực tiễn quan trọng không phải là đẩy kế toán viên ra khỏi tuân thủ để chạy theo tư vấn bằng mọi giá, mà là tái cân bằng giữa độ tin cậy, chất lượng chuyên môn và giá trị tư vấn.

3.5. Hàm ý và khoảng trống nghiên cứu cho Việt Nam

Đối với Việt Nam, ở cấp độ chính sách, chuyển đổi số đã được xác lập là định hướng quốc gia; ở cấp độ tác nghiệp, hóa đơn điện tử và chuẩn hóa dữ liệu giao dịch đang tạo áp lực hiện đại hóa hệ thống kế toán; ở cấp độ doanh nghiệp, bằng chứng sơ bộ cho thấy chuyển đổi số và lãnh đạo số có thể nâng hiệu quả kế toán đám mây và chất lượng ra quyết định (Hung et al., 2023). Điều này gợi ý rằng Việt Nam không thiếu điều kiện để nghiên cứu AI trong kế toán, nhưng lại thiếu các nghiên cứu đi sâu vào sự chuyển dịch vai trò nghề nghiệp và hệ quả quản trị nhân lực.

Khoảng trống thứ nhất nằm ở đơn vị phân tích. Phần lớn thảo luận hiện nay, cả trong thực tế nghề nghiệp lẫn trong nghiên cứu, thường nói về nghề kế

toán như một khối đồng nhất. Trong khi đó, kế toán tài chính nội bộ, kế toán dịch vụ, kế toán quản trị và kiểm toán có cấu trúc nhiệm vụ, trách nhiệm nghề nghiệp và biên độ tư vấn rất khác nhau.

Khoảng trống thứ hai nằm ở đo lường. Khái niệm dịch chuyển sang tư vấn thường được bàn ở mức khái quát, nhưng ít được đo lường thành các chỉ báo cụ thể như cường độ hoạt động tư vấn, tỷ trọng thời gian dành cho phân tích và khuyến nghị, hay mức độ chủ động đưa ra phân tích sâu dựa trên dữ liệu.

Khoảng trống thứ ba nằm ở cơ chế. Bằng chứng hiện có chưa làm rõ đầy đủ vai trò của niềm tin vào AI, căng thẳng công nghệ, năng lực dữ liệu, lãnh đạo số và thiết kế công việc trong việc chuyển hóa AI thành năng lực tư vấn.

Từ góc độ quản trị, bài viết gợi ý rằng doanh nghiệp và tổ chức hành nghề kế toán ở Việt Nam nên tiếp cận AI như một chương trình tái thiết kế công việc thay vì một quyết định mua phần mềm đơn lẻ. Điều này bao gồm việc xác định rõ những nhiệm vụ nào nên tự động hóa, nhiệm vụ nào cần giữ lại cho con người, tiêu chuẩn nào được dùng để đánh giá chất lượng tư vấn và cơ chế nào bảo đảm trách nhiệm dữ liệu. Bằng chứng tại Việt Nam về vai trò của lãnh đạo số trong nâng hiệu quả kế toán đám mây cũng gợi ý rằng yếu tố lãnh đạo và định hướng tổ chức có thể là điều kiện biên quan trọng đối với thành công của chuyển đổi số trong kế toán (Hung et al., 2023).

Từ góc độ đào tạo và phát triển nghề nghiệp, chương trình đào tạo kế toán dường như cần dịch chuyển từ trọng tâm thuần kỹ thuật sang mô hình kết hợp giữa kỹ năng dữ liệu, tư duy phản biện, giao tiếp, hiểu biết công nghệ và phán đoán nghề nghiệp. Ballantine et al. (2024) lập luận rằng AI tạo ra một cú hích buộc giáo dục kế toán phải nhìn lại các giả định cũ về kiến thức cốt lõi và vai trò con người. Trong khi đó, Kroon et al. (2021) cho thấy sự thay đổi lớn nhất của công nghệ mới nổi không chỉ ở công cụ mà ở cấu trúc kỹ năng mà kế toán viên cần có. Với các hiệp hội nghề nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, nhu cầu đặt ra là xây dựng các hướng dẫn rõ hơn về sử dụng AI có trách nhiệm, kiểm soát dữ liệu, khả năng giải thích và trách nhiệm giải trình trong môi trường kế toán và kiểm toán.

4. Kết luận

Bài viết đã tổng hợp các nghiên cứu về AI, số hóa và sự chuyển dịch vai trò của kế toán từ tuân thủ sang tư vấn, đồng thời thảo luận hàm ý cho bối cảnh Việt Nam. Kết quả tổng hợp cho thấy AI nhiều khả năng sẽ tiếp tục làm giảm tỷ trọng của các tác vụ lặp lại và gia tăng vai trò của phân tích, diễn giải, giao tiếp và khuyến nghị. Tuy nhiên, sự chuyển dịch này không diễn ra tuyến tính và không đồng đều giữa các tổ chức hay các phân nhóm nghề nghiệp. Nó phụ thuộc vào sự kết hợp giữa chấp nhận công nghệ, năng lực động, áp lực thể chế và các trạng thái tâm lý nghề nghiệp như niềm tin, căng thẳng công nghệ và bản sắc vai trò.

Đối với Việt Nam, môi trường chính sách hiện nay đang tạo ra một nền tảng thể chế rõ rệt cho quá

trình chuyển dịch này, nhưng nghiên cứu trong nước vẫn còn thiếu các tiếp cận tích hợp về công nghệ, vai trò nghề nghiệp và quản trị nhân lực. Do đó, đóng góp chính của bài viết là cung cấp một khung tổng hợp có thể làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo về đo lường cường độ tư vấn, thiết kế công việc kế toán trong bối cảnh AI, cũng như các điều kiện để chuyển đổi số tạo ra giá trị chuyên môn thay vì chỉ gia tăng áp lực vận hành. Giới hạn của bài viết nằm ở chỗ đây là tổng quan mô tả có cấu trúc, không phải phân tích tổng hợp định lượng, và phần lớn bằng chứng vẫn đến từ các bối cảnh quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh AI thay đổi rất nhanh, một tổng quan tích hợp như vậy có thể là bước cần thiết để xác lập chương trình nghiên cứu thực chứng phù hợp hơn với Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Tài chính. (2021). Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.
- Chính phủ. (2020). Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ.
- Chính phủ. (2025). Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.
- Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- AAT Comment. (2025). The future of accounting: 11 big shifts on the horizon. <https://www.aatcomment.org.uk/audience/members/the-future-of-accounting-11-big-shifts-on-the-horizon/>
- Abdullah, A. A. H., & Almaqtari, F. A. (2024). The impact of artificial intelligence and Industry 4.0 on transforming accounting and auditing practices. *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity*, 10(1), 100218. <https://doi.org/10.1016/j.joitmc.2024.100218>
- Bakarich, K. M., & O'Brien, P. E. (2021). The robots are coming but aren't here yet: The use of artificial intelligence technologies in the public accounting profession. *Journal of Emerging Technologies in Accounting*, 18(1), 27-43. <https://doi.org/10.2308/JETA-19-11-20-47>
- Ballantine, J., Boyce, G., & Stoner, G. (2024). A critical review of AI in accounting education: Threat and opportunity. *Critical Perspectives on Accounting*, 99, 102711. <https://doi.org/10.1016/j.cpa.2024.102711>
- Burns, J., & Vaivio, J. (2001). Management accounting change. *Management Accounting Research*, 12(4), 389-402. <https://doi.org/10.1006/mare.2001.0178>
- Byrne, S., & Pierce, B. (2007). Towards a more comprehensive understanding of the roles of management accountants. *European Accounting Review*, 16(3), 469-498. <https://doi.org/10.1080/09638180701507114>
- Davis, F. D. (1989). Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of information technology. *MIS Quarterly*, 13(3), 319-340. <https://doi.org/10.2307/249008>

- DiMaggio, P. J., & Powell, W. W. (1983). The iron cage revisited: Institutional isomorphism and collective rationality in organizational fields. *American Sociological Review*, 48(2), 147-160. <https://doi.org/10.2307/2095101>
- Goto, M. (2023). Anticipatory innovation of professional services: The case of auditing and artificial intelligence. *Research Policy*, 52(8), 104828. <https://doi.org/10.1016/j.respol.2023.104828>
- Hung, B. Q., Tran, A. H., Tu, T. H., & Nguyen, P. N. (2023). Advancement of cloud-based accounting effectiveness, decision-making quality, and firm performance through digital transformation and digital leadership: Empirical evidence from Vietnam. *Heliyon*, 9(6), e16929. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e16929>
- Kokina, J., & Davenport, T. H. (2017). The emergence of artificial intelligence: How automation is changing auditing. *Journal of Emerging Technologies in Accounting*, 14(1), 115-122. <https://doi.org/10.2308/jeta-51730>
- Kroon, N., Alves, M. do C., & Martins, I. (2021). The impacts of emerging technologies on accountants' role and skills: Connecting to open innovation -A systematic literature review. *Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity*, 7(3), 163.
- Lee, J. D., & See, K. A. (2004). Trust in automation: Designing for appropriate reliance. *Human Factors*, 46(1), 50-80. https://doi.org/10.1518/hfes.46.1.50_30392
- Moll, J., & Yigitbasioglu, O. (2019). The role of internet-related technologies in shaping the work of accountants: New directions for accounting research. *The British Accounting Review*, 51(6), 100833. <https://doi.org/10.1016/j.bar.2019.04.002>
- Ragu-Nathan, T. S., Tarafdar, M., Ragu-Nathan, B. S., & Tu, Q. (2008). The consequences of technostress for end users in organizations: Conceptual development and empirical validation. *Information Systems Research*, 19(4), 417-433. <https://doi.org/10.1287/isre.1070.0165>
- Rautiainen, A., Scapens, R. W., Järvenpää, M., Auvinen, T., & Sajasalo, P. (2024). Towards fluid role identity of management accountants: A case study of a Finnish bank. *The British Accounting Review*, 56(4), 101341. <https://doi.org/10.1016/j.bar.2024.101341>
- Samanthi, D., & Gooneratne, T. (2023). Bean counter to value-adding business partner: The changing role of the accountant and situated rationality in a multinational firm. *Journal of Accounting & Organizational Change*, 19(3), 513-535. <https://doi.org/10.1108/JAOC-04-2022-0063>
- Sutton, S. G., Holt, M., & Arnold, V. (2016). The reports of my death are greatly exaggerated - Artificial intelligence research in accounting. *International Journal of Accounting Information Systems*, 22, 60-73. <https://doi.org/10.1016/j.accinf.2016.07.005>
- Taipaleenmäki, J., & Ikäheimo, S. (2013). On the convergence of management accounting and financial accounting - The role of information technology in accounting change. *International Journal of Accounting Information Systems*, 14(4), 321-348. <https://doi.org/10.1016/j.accinf.2013.09.003>
- Teece, D. J., Pisano, G., & Shuen, A. (1997). Dynamic capabilities and strategic management. *Strategic Management Journal*, 18(7), 509-533. <https://www.jstor.org/stable/3088148>
- Van Slooten, A. C. A., Dirks, P. M. G., & Firk, S. (2024). Digitalization and management accountants' role conflict and ambiguity: A double-edged sword for the profession. *The British Accounting Review*, 101460. <https://doi.org/10.1016/j.bar.2024.101460>
- Venkatesh, V., Morris, M. G., Davis, G. B., & Davis, F. D. (2003). User acceptance of information technology: Toward a unified view. *MIS Quarterly*, 27(3), 425-478. <https://doi.org/10.2307/30036540>
- Wolters Kluwer. (2025). 2025 future ready accountant report: The intelligence era: Accounting's shift to AI and insight (Europe edition). <https://www.wolterskluwer.com/en/know/future-ready-accountant#download>
- Yang, J., Blount, Y., & Amrollahi, A. (2024). Artificial intelligence adoption in a professional service industry: A multiple case study. *Technological Forecasting and Social Change*, 201, 123251. <https://doi.org/10.1016/j.techfore.2024.123251>

Yigitbasioglu, O., Green, P., & Cheung, M.-Y. D. (2023). Digital transformation and accountants as advisors. *Accounting, Auditing & Accountability Journal*, 36(1), 209-237. <https://doi.org/10.1108/AAAJ-02-2019-3894>

Zhang, C. A., Cho, S., & Vasarhelyi, M. A. (2022). Explainable artificial intelligence (XAI) in auditing. *International Journal of Accounting Information Systems*, 46, 100572. <https://doi.org/10.1016/j.accinf.2022.100572>

Ngày nhận bài: 12/5/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 26/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/6/2026

APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE AND THE SHIFT IN ACCOUNTANTS' ROLES FROM COMPLIANCE TO ADVISORY: A LITERATURE REVIEW AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

● **TRAN KHANH LAM¹**

● **LE CAO TU UYEN^{2,*}**

¹Vietnam Association of Certified Public Accountants (VACPA)

²Industrial University of Ho Chi Minh City

*Email: Uyenle9986@gmail.com

ABSTRACT:

This study synthesizes and systematizes studies on the application of artificial intelligence in accounting and analyzes the shift in accountants' roles from compliance tasks to advisory value creation. The study adopts a structured narrative review approach, prioritizing peer-reviewed international publications and verifiable policy reports. The findings indicate that AI is transitioning from a supporting tool to a core working infrastructure in accounting and auditing, reducing repetitive tasks while enhancing data processing and analytical capabilities. However, the transition toward advisory roles depends on factors such as technology acceptance, organizational dynamic capabilities, institutional pressures, and professional psychology. The study proposes directions for future research in the Vietnamese context.

Keywords: artificial intelligence, digital transformation, advisory accounting, accounting role, Vietnam.